TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 197/2017/HNGĐ-ST
Ngày 23/8/2017
"V/v ly hôn, con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm.

2. Ông Huỳnh Minh Giới.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thêu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2017 về việc "Ly hôn, con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án xét xử số 290/2017/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thúy V**, sinh năm 1982 (có mặt).*

Trú tại: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn: Ông **Tạ Văn P**, sinh năm 1979 (vắng mặt).*

Trú tại: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2017 và các lời khai tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thúy V trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy V và ông Tạ Văn P kết hôn với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Cà Mau vào năm 2008. Trong khoản thời gian chung sống bà Nguyễn Thúy V và ông Tạ Văn P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cự cải, ông P cờ bạc, không chăm lo vợ con, bà V và ông P ly thân khoảng nửa năm nay. Hôn nhân giữa bà V và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông Phúc.

Về con chung: Bà V và ông P có 02 con chung tên Tạ Huyền T, sinh ngày 23/12/2008; Tạ Ngọc T, sinh ngày 12/6/2015, đang sống với bà Vi. Bà Vi yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Tạ Văn P có nơi cư trú tại huyện T, nguyên đơn bà Nguyễn Thúy V khởi kiện xin ly hôn với ông P, nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về tố tụng: Sau khi Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Tạ Văn P, nhưng ông P vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông P là phù hợp với quy định.

[3] Xét về hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy V và ông Tạ Văn P kết hôn vào năm 2007, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N vào năm 2008. Thể hiện tại bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 128/2008, quyển số 01/2007, ngày đăng ký 10 tháng 11 năm 2008. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thúy V và ông Tạ Văn P là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thúy V và ông Tạ Văn P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cự cải, ông P cờ bạc, không chăm lo vợ con. Tại phiên Tòa, bà V vẫn giữ y nội dung yêu cầu ly hôn với ông P. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà V với ông P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án chấp nhận cho bà Nguyễn Thúy V được ly hôn với ông Tạ Văn P.

[4] Xét về con chung: Bà Nguyễn Thúy V và ông Tạ Văn P có 02 con chung tên Tạ Huyền T, sinh ngày 23/12/2008; Tạ Ngọc T, sinh ngày 12/6/2015, đang sống với bà V. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi bà V và ông P ly thân đến nay bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, cháu Tạ Huyền T có nguyện vọng sống với bà V (được thể hiện tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13/7/2017), cháu Tạ Ngọc T hiện còn nhỏ cần sự chăm sóc của bà V. Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Tạ Huyền T, sinh ngày 23/12/2008; Tạ Ngọc T, sinh ngày 12/6/2015 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Xét về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thúy V phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thúy V, cho bà V được ly hôn với ông Tạ Văn P.

Về Con chung: Giao cháu Tạ Huyền T, sinh ngày 23/12/2008; Tạ Ngọc Tr, sinh ngày 12/6/2015 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở ông P thực hiện quyền này.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình bà Nguyễn Thúy V chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thúy V có nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006651 ngày 22/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T được chuyển thu.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Võ Minh Luân